

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176 /2020/HSST

Ngày: 18 / 8 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Xuân Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Giang và ông Nguyễn Huy Giáp.

- Đại diện VKSND huyện Trảng Bom - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Lê Trọng Đại- Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh- Thẩm tra viên TAND huyện Trảng Bom.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 170/2020/TLST-HS, ngày 08/7/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2020/QĐST-HS, ngày 04/8/2020, đối với bị cáo:

Phạm Trung T, sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú tại: khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú tại: ấp Tân Phát, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành Tr (đã mất) và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969; Tiền án: Ngày 16/7/2015, bị TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 05/5/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại Tòa.

Người bị hại: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969, trú tại: ấp Tân Phát, xã Đồi, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, có mặt tại Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trung T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2020, T đã hai lần trộm cắp tài sản của bà Đỗ Thị H và ông Phạm Thành Tr, trú tại ấp Tân Phát xã Đồi 61, huyện Trảng Bom là cha mẹ ruột của T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 08/01/2020, lợi dụng lúc bà H đưa ông Tr đi bệnh viện chữa bệnh và không có người ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà H và ông Tr để lấy tiền mua ma túy. T đi vào phòng ngủ của bà H phát hiện có một tủ sắt màu xám để ở trong phòng có khóa cửa. T dùng tay kéo mạnh phía dưới cánh cửa tủ phát hiện có một hộp giấy bên trong có chìa khóa tủ nên T lấy chìa khóa mở cửa tủ và lục tìm trong ngăn tủ nhỏ phía dưới thấy có số tiền 20.000.000 đồng, T tiếp tục lục tìm trong các túi áo treo phía bên trong thì thấy số tiền 13.000.000 đồng. T lấy số tiền 33.000.000 đồng bỏ vào túi rồi bỏ nhà đi sống lang thang mua ma túy và tiêu xài. Khoảng 02 tháng sau, khi tiêu xài hết tiền thì T trở về nhà, ông Tr bà H hỏi thì T thừa nhận đã lấy trộm số tiền 33.000.000 đồng, do thương con nên gia đình bà H không trình báo Công an.

Lần thứ hai: Vào khoảng 8 giờ ngày 29/4/2020, bà H đưa ông Tr đi bệnh viện nên không có người nhà, T đi vào phòng ngủ thứ 3 của gia đình thấy trên tủ gỗ trong phòng có cắm sẵn chìa khóa tủ, T mở tủ thấy có hai cái bóp, T mở bóp màu đen thấy có 700.000 đồng và tiếp tục mở bóp màu đỏ thấy có một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F4-6863 và số tiền 8.000.000 đồng. T lấy hết số tiền 8.700.000 đồng và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cất vào người rồi ra phía sau nhà lấy trộm xe mô tô biển số 60F4-6863 của bà H, ông Tr rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau đó T đem xe đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường vào đến ngã ba Cây Gáo thuộc xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom thì T gặp đối tượng tên Vây A Lầm, không rõ nhân thân, T nhờ Lầm bán giúp xe, Lầm đồng ý, sau đó T và Lầm bán xe cho một người đàn ông không rõ nhân thân được số tiền 8.000.000 đồng. sau khi bán được xe T bỏ nhà đi sống lang thang và tiêu xài hết số tiền trên. Đến khoảng 19 giờ 05/5/2020 T về nhà sau đó đến Công an xã Đồi 61 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi nên trên. Công an xã Đồi 61 chuyển giao Phạm Trung T cho Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: xe mô tô biển số 60F4-6863 đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Trung T để điều tra, quá trình điều tra T đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Đối với xe mô tô biển số 60F4-6863 T khai bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về dân sự: Bà Đỗ Thị H và ông Phạm Thành Tr không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 189-CT/VKS-TB, ngày 06/ 7/ 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Phạm Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173- Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và ăn năn về hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Qua xét hỏi thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với nội dung vụ án vì vậy bản cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173- Bộ luật hình sự, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh và Điều luật áp dụng:

Trên cơ sở nội dung vụ án và lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa thì thấy lời thừa nhận của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 4 năm 2020 tại ấp Tân Phát, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, Phạm Trung T đã hai lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Đỗ Thị H và ông Phạm Thành Tr, với tổng giá trị tài sản là 51.700.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội và hai lần thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự. Tại tòa bị cáo đã khai báo T khân, ăn năn hối cải, có bố tham gia quân đội được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Các biện pháp tư pháp:

-Về dân sự: Bà Đỗ Thị H và ông Phạm Thành Tr không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

-Đối với xe mô tô biển số 60F4-6863, T khai bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Đối với đối tượng Vây A Lâm Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nên chưa có cơ sở xử lý.

[4]. Quá trình khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ban hành các quyết định tố tụng, lấy lời khai, hỏi cung bị can và truy tố đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo: Phạm Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Trung T 02 (Hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân

- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã, phường
nơi bị cáo cư trú;
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện;
- Lưu h/s, án văn.

(Đã ký)

Lê Xuân Phong